

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày 12-9-2024

*“V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con
chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Văn và bà Phạm Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trà My – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:
Ông Bạch Đình Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 106/2024/TLST-HNGĐ, về việc *“Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXX-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị N, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 21, đường 3/2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần Minh T, sinh năm 1990; địa chỉ: Bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trương Thị N trình bày:

Chị và anh Trần Minh T chung sống và kết hôn với nhau vào năm 2021, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, việc chung sống và kết hôn là tự nguyện, không bị ai xúi dục, ép buộc. Quá trình sống chung cuộc sống giữa chị và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, thiếu sự quan tâm, chăm sóc và chia sẻ cùng nhau. Mặc dù cả hai đã cố gắng hòa giải nhưng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống trở nên căng thẳng, nặng nề nên anh chị đã ly thân nhau từ giữa tháng 3/2024 đến nay.

Hiện tại, chị N cảm thấy không thể kéo dài mối quan hệ hôn nhân với anh T, nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Minh T.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình sống chung, chị và anh T có 01 con chung là cháu Trần Hà Minh A, sinh ngày 06-10-2021. Chị N yêu cầu được nuôi cháu A và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc, nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại Văn bản trình bày ý kiến của anh Trần Minh T: Về quá trình kết hôn anh đồng ý như trình bày của chị N. Về yêu cầu khởi kiện anh đồng ý, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Trương Thị N.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Anh đồng ý giao cháu Trần Hà Minh A, sinh ngày 06-10-2021 cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành và cấp dưỡng nuôi cháu A với mức 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc, nên anh làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của nguyên đơn và bị đơn tuân thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị N, về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị N được ly hôn với anh Trần Minh T; về con chung: Giao cháu Trần Hà Minh A, sinh ngày 06-10-2021 cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng, tài sản chung và nợ chung, do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trương Thị N và anh Trần Minh T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung nên quan hệ pháp luật là tranh chấp về "*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*

chung"; bị đơn anh T có hộ khẩu thường trú tại xã Quảng Khê, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị N:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trương Thị N và anh Trần Minh T chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2021, tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Ga, tỉnh Đăk Nông. Quá trình sống chung, chị N và anh T đều thừa nhận, cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, đã sống ly thân kể từ tháng 3/2024 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị N và anh Trần Minh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị N đối với anh Trần Minh T.

[2.2] *Về con chung:* Trong quá trình sống chung, chị N và anh T có 01 con chung là cháu Trần Hà Minh A, sinh ngày 06-10-2021. Hiện tại cháu A chưa đủ 3 tuổi và đang sống cùng với chị N, khi ly hôn chị N có nguyện vọng nuôi con chung, anh T cũng đồng ý; giữa chị N và anh T không có thoả thuận gì khác về việc nuôi con chung; xét thấy do con chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần giao con cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi và anh T đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Trương Thị N, anh Trần Minh T đều xác định không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị N

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị N được ly hôn với anh Trần Minh T.

1.2. Về con chung: Giao con chung Trần Hà Minh A, sinh ngày 06-10-2021 cho chị Trương Thị N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Minh T phải cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Trương Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số 0008563, ngày 29-7-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Chị Trương Thị N đã nộp xong án phí.

Anh Trần Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND phường Nghĩa T, (nơi ĐKKH, số 38/2021);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Phạm Đình Hưng